

Số: 03/2023/QĐST-HNGĐ

Cẩm Xuyên, ngày 07 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 05/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Biện Thị T, sinh năm 1992

Trú tại: Thôn 7, xã Cẩm V, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

- Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1989

Trú tại: Thôn 7, xã Cẩm V, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 55, 57, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 24, Khoản 7 Điều 26, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Biện Thị T và anh Trần Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Biện Thị T và anh Trần Văn T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Biện Thị T và anh Trần Văn T có một con chung, các bên thống nhất: Giao con Trần Phương L, sinh ngày: 25/7/2017 cho chị Biện Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Trần Văn T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Biện Thị T và anh Trần Văn T thống nhất xác nhận, vợ chồng không có tài sản chung; không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Biện Thị T tự nguyện chịu 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tiền số 0008989 ngày 13/01/2023. Trả lại cho chị Biện Thị T 150.000đồng tiền án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm xuyên;
- Chi cục THA.DS huyện Cẩm Xuyên;
- UBND xã CẩmV (*Nơi đăng ký kết hôn*);
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn;

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Hoàng